

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày 08 tháng 03 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 08/03/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025; nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Ghi chú
I	HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	85.511	99.652	
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh	71	85,10	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.000	41.719	
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	28.455	38.472	
5	Tỷ suất LN/Vốn CSH		6,16%	9,50%	
II	CÔNG TY MẸ				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	72.657	84.540	
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh	60,22	71,70	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.975	41.716	
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	28.430	37.802	
5	Tỷ suất LN/Vốn CSH		6,16%	9,33%	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
I	HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY			
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng		90.448
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh		73.390
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng		36.525

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	30.700	
5	Tỷ suất LNST/Vốn CSH		7,58%	
II	CÔNG TY MẸ			
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	77.197	
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh	62,52	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	36.225	
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	30.400	
5	Tỷ suất LNST/Vốn CSH		7,51%	

- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026.
- Điều 3.** Thông qua các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty.
- Điều 4.** Thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và phương án chi trả thù lao dự kiến năm 2026 của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (*Theo Tờ trình số 03/TTr-NED-HĐQT đính kèm*).
- Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (*Theo Tờ trình số 04/TTr-NED- HĐQT*).

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2024 của Công ty mẹ	đồng	79.908.162.796	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tỷ lệ 3% LNST năm 2024	đồng	832.353.780	
3	Trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 5% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023	đồng	20.250.000.000	
4	LNST chưa phân phối năm 2025	đồng	37.802.189.985	
5	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ	đồng	96.627.999.001	
6	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính Hợp nhất	đồng	96.201.922.128	
7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 14% Vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025	đồng	56.700.000.000	
8	Phân phối lợi nhuận:	đồng	1.134.065.700	
-	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tỷ lệ 3% LNST năm 2025</i>	<i>đồng</i>	<i>1.134.065.700</i>	
9	LNST chưa phân phối để lại	đồng	38.793.933.301	



II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2025 của Công ty mẹ	đồng	38.793.933.301	
2	LNST chưa phân phối năm 2026 theo kế hoạch	đồng	30.400.000.000	
3	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2026	đồng	69.193.933.301	
4	Phân phối lợi nhuận	đồng	25.212.000.000	
-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 6%	đồng	24.300.000.000	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tỷ lệ 3% LNST năm 2026	đồng	912.000.000	
5	LNST chưa phân phối để lại	đồng	43.981.933.301	

Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 (Theo Tờ trình số 02/TTr-NED-BKS).

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty dưới đây để ký Hợp đồng làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM).
2. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC).
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cân đối tài chính, chủ động quyết định các khoản đầu tư, các vấn đề cụ thể khác đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty, Giám đốc Nhà máy các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty (website cty);
- UBCKNN, HNX;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trần Văn Ngự

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-NED

Sơn La, ngày 08 tháng 03 năm 2026

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC**

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Hôm nay vào lúc 08h30 phút ngày 08 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở chính Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, Địa chỉ: Bản Pá Công, Xã Huổi Một, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với các nội dung như sau:

II. TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI:

A. Khai mạc Đại hội

1. Ông Trần Văn Ngu - Chủ tịch HĐQT tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Ông Đoàn Văn Hiếu - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội cụ thể như sau:
 - Tổng số cổ phần của Công ty là: 40.500.000 cổ phần.
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự đại hội: 2.663 cổ đông, đại diện cho 40.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết;
 - Số cổ đông có mặt dự Đại hội: Có 10 cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu 22.519.150 cổ phần, chiếm 55,6% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Ông Phạm Minh Ngọc giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông Trần Văn Ngu - Chủ tịch HĐQT Công ty; Mời Chủ tọa Đại hội lên điều hành Đại hội.
4. Ông Trần Văn Ngu - Chủ tọa Đại hội giới thiệu và mời Ông Phạm Minh Ngọc - Tổng Giám đốc Công ty tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội, cử Ban Thư ký Đại hội, thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu như sau:
 - a. Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội:
 - Ông Trần Văn Ngu - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 - Ông Phạm Minh Ngọc - Tổng Giám đốc - Thành viên
 - b. Ban Thư ký Đại hội:
 - Ông Trần Văn Thao
 - c. Ban Kiểm phiếu:
 - Ông Trần Văn Chuẩn - Trưởng Ban.

- Ông Nguyễn Văn Tuấn - Ủy viên.

Cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch và Danh sách Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu:

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

5. Ông Trần Văn Ngu - Chủ tọa Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

6. Ông Phạm Minh Ngọc, Tổng Giám đốc Công ty thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

B. Nội dung Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị ông Trần Văn Ngu báo cáo Đại hội đồng cổ đông Báo cáo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động, kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD, phương hướng hoạt động năm 2026.
2. Trưởng Ban Kiểm soát Ông Lưu Văn Hồ báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026.
3. Tổng Giám đốc Ông Phạm Minh Ngọc báo cáo Đại hội thông qua:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
- Tờ trình về việc quyết toán tiền thù lao năm 2025 và phương án chi trả thù lao dự kiến năm 2026 của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

DHĐCĐ đã nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

C. Đại hội nghị giải lao.

D. Thảo luận và ý kiến cổ đông:

Đại hội thống nhất cao, không có ý kiến khác.

E. Biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 10 phiếu, 22.519.150 Cổ phiếu, tương ứng 55,6% quyền biểu quyết;
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 10 phiếu, 22.519.150 Cổ phiếu, tương ứng 55,6% quyền biểu quyết;
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, 0 cổ phiếu;

1. Thông qua báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

2. Thông qua báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

3. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

4. Thông qua các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Đại hội biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

5. Thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và phương án chi trả thù lao dự kiến năm 2026 của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (theo Tờ trình số: 03/TTr-NED-HĐQT đính kèm).

Đại hội biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (theo Tờ trình số: 04/TTr-NED-HĐQT đính kèm).

Đại hội biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 (theo Tờ trình số: 02/TTr-NED-HĐQT đính kèm).

Đại hội biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

F. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Trần Văn Thao - Ban Thư ký trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Ông Trần Văn Ngu - Chủ tịch HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

- ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Tán thành	22.519.150	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Biên bản được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, được đọc lại trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc,

công bố thông tin theo quy định và được đăng tải trên website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kết thúc vào lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ



Trần Văn Thao

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Văn Ngu

Nơi nhận:

- Các cổ đông (website cty);
- UBCKNN/ Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu VT.

• C.P •

Số: 01/QC-NED-ĐHĐCĐ

Sơn La, ngày 08 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và luật chứng khoán sửa đổi cũng như các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (“**Đại hội**”/”**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“**Công ty**”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp hợp lệ (sau đây gọi tắt là “**Đại biểu**”) và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Đại biểu và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông của Công ty tại ngày 02/02/2026 - ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự Đại hội do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ bằng văn bản.
2. Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của cổ đông tham dự họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty hiện hành. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội, thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện tham dự.
3. Quyền của Đại biểu khi tham dự Đại hội:
 - a. Tham dự và phát biểu về các vấn đề trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết;

- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
 - c. Được ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi Đại biểu khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Đại biểu.
 - e. Đại biểu đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
4. Nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự họp Đại hội:
- a. Cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, hoặc bản sao giấy ĐKKD (với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Đại biểu;
 - b. Trang phục khi dự họp cần trang trọng, lịch sự;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
 - e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
 - f. Không được có các hành vi cản trở, đe dọa, gây rối trật tự khiến cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
 - h. Hoàn toàn tuân thủ theo quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
 - i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu gồm một (01) Trưởng Ban và một (01) thành viên do HĐQT Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách Đại biểu đến dự họp: Yêu cầu Cổ đông tham dự Đại hội và người được ủy quyền xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, hoặc bản sao giấy ĐKKD (với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- Tài liệu Phát cho Đại biểu: Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp Đại hội tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội.
- Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và một (01) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết; thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các Đại biểu có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.
2. Chủ tọa có quyền tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự;
3. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi hoặc trang thiết bị phục vụ cho tất cả Đại biểu dự họp;
 - b. Người dự họp có hành vi cản trở, đe dọa, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - c. Việc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Đại biểu nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
5. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền dừng ý kiến phát biểu của Đại biểu khi Đại biểu phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội hoặc ý kiến trùng lặp.
6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
7. Chủ tọa đề cử Ban Thư ký Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Thư ký có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc hỗ trợ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì việc triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các quyết định của Đại hội, trừ các vấn đề quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, được thông qua khi có sự chấp thuận của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
3. Đại biểu thực hiện biểu quyết đề tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu (Trong đó có kèm theo bộ tài liệu Đại hội).
2. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, mã Đại biểu và số cổ phần đại diện của Đại biểu đó.

Điều 10. Thê thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành thông qua hai phương thức: (1) giơ Thẻ biểu quyết; (2) thu Phiếu biểu quyết. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được hiểu và giải thích như sau:

- “**Đại biểu**”: được hiểu là cổ đông/người đại diện nhận ủy quyền của cổ đông;
- “**Tổng số lượng cổ phần đại diện**”: được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Cổ đông khác;
- “**Không có ý kiến**”: được hiểu là việc Đại biểu **không có ý kiến** đối với nội dung biểu quyết tại chương trình họp Đại hội theo quy định tại Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

1. Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết

Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội đều được phát một Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung tại Đại hội. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên Đại biểu, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu và được đóng dấu treo đỏ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Đại biểu biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, các Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Ý kiến của Đại biểu ở mỗi nội dung biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết được ghi nhận cụ thể như sau:

- Theo sự điều hành của Chủ tọa, các Đại biểu Tán thành sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó Đại biểu Không tán thành hoặc Không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
- Trường hợp Đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả 3 lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến của một nội dung biểu quyết thì được xem là biểu quyết tán thành nội dung biểu quyết đó
- Trường hợp Đại biểu giơ thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần với một nội dung biểu quyết thì lấy ý kiến sau cùng của Đại biểu với nội dung biểu quyết đó

Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

2. Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết

Mỗi Đại biểu được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết, ghi rõ tên Đại biểu, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo (đỏ) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Mỗi Phiếu biểu quyết được sử dụng cho nhóm các vấn đề được ghi nhận cụ thể tại Phiếu biểu quyết đó. Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để Đại biểu lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- Ô biểu quyết *Tán thành*;

- Ô biểu quyết *Không tán thành*;
- Ô biểu quyết *Không có ý kiến*.

Khi biểu quyết từng nội dung, Đại biểu dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*) bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (v) vào ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.

Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;
- Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
- Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
- Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.

Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.

Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đòi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết ("**Phiếu biểu quyết hỏng**"), nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Chủ tọa Đại hội.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 11. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người: 01 Trưởng ban và 01 Thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu
 - b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ phần của Đại biểu có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - Tổng số cổ phần của Đại biểu có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số phiếu phát ra và số phiếu thu về
 - Số phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ;
 - Tỷ lệ biểu quyết cho từng nội dung cần thông qua trong Đại hội;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Đại biểu đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, Đại biểu cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Đại biểu không phát biểu lại những ý kiến đã được Đại biểu khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của Đại biểu khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác nếu được Chủ tọa cho phép.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải hoàn thành và được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các Đại biểu thông qua và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
2. ĐHĐCĐ có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Văn Ngự

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Nghị Quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm;
- Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện, ...;
- Và một số ngành nghề kinh doanh khác theo Đăng ký dinh doanh.

2. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ của Công ty là: 405.000.000.000 đồng

3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm :

1. Ông **Trần Văn Ngự** - Chủ tịch HĐQT
2. Ông **Phí Văn Thịnh** - Thành viên HĐQT
3. Bà **Trần Thị Hằng** - Thành viên HĐQT

4. Ban Tổng giám đốc (“TGD”) hiện nay gồm:

- Ông **Phạm Minh Ngọc** - TGD Công ty
Ông **Trần Văn Thao** - Phó Tổng Giám đốc

5. Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 31/01/2026 là: 51 người.

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH 2025
I	HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	85.511	99.652	116,5%
	- SX và KD điện	Triệu đồng	83.325	94.907	113,9%
	- Hoạt động Tài chính	Triệu đồng	2.186	4.744	217,0%
	- Thu nhập khác	Triệu đồng		0,5	
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh	71	85,10	119,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30.000	41.719	139,1%
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	28.455	38.472	135,2%
5	Tỷ suất LN/Vốn CSH		6,16%	9,50%	154,2%
II	CÔNG TY MẸ				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	72.657	84.540	116,4%
	- SX và KD điện	Triệu đồng	70.471	79.797	113,2%
	- Hoạt động Tài chính	Triệu đồng	2.186	4.742	216,9%
	- Thu nhập khác	Triệu đồng		0,5	
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh	60,22	71,70	119,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	29.975	41.716	139,2%
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	28.430	37.802	133,0%
5	Tỷ suất LN/Vốn CSH		6,16%	9,33%	151,5%
6	Tỷ lệ trả cổ tức		6%		

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025

2.1. Những mặt đã làm được

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 5%.
- Hoàn thành vượt mọi chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Hoàn thành xây dựng, lắp đặt bổ sung hệ thống lưới chắn rác từ xa cho 03 nhà máy, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thời gian dừng máy vớt rác, nâng cao sản lượng phát điện.
- Các nhà máy đã thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các tổ máy và thiết bị của nhà máy hàng tuần, tháng và năm theo kế hoạch. Trong quá trình thực hiện luôn có báo cáo đánh giá kết quả đã đạt được để đưa ra hướng xử lý kịp thời khi có phát sinh.
- Các nhà máy phát điện tối đa sản lượng vào khung giờ cao điểm mùa khô; Mùa mưa tăng cường trực vớt rác khi nước lũ về để không suy giảm công suất phát điện của các tổ máy hoặc phải dừng máy do tắc rác củi gây ra.
- Thực hiện tốt công tác thanh thải lòng hồ, nạo vét hạ lưu, kênh xả và kênh dẫn nước sau mùa mưa lũ, qua đó nâng cao được dung tích hữu ích các hồ chứa, giảm thiểu ảnh hưởng suy giảm hiệu suất phát điện.
- Các nhà máy lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng tuần, hàng tháng hệ thống kênh và hầm dẫn nước, tuyến đường dây truyền tải.

- CBCNV các nhà máy không ngừng học hỏi, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao tay nghề trong công tác quản lý và vận hành nhà máy.

- Kết quả các công tác sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ tại các nhà máy trong các năm đã thực hiện rất nghiêm túc và đạt kết quả tốt, cán bộ công nhân vận hành nhà máy đã nâng cao tay nghề, thực hiện các công việc xử lý sự cố nhanh chóng để đưa các tổ máy vào hoạt động, vận hành các tổ máy đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đạt hiệu quả cao nhất.

- Mua bảo hiểm rủi ro tài sản (bao gồm bảo hiểm cháy nổ bắt buộc) và bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn của các nhà máy thủy điện.

- Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được chuẩn bị chu đáo, chủ động, sẵn sàng; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đập, hồ chứa, con người và thiết bị chính. Đặc biệt, trong đợt mưa lũ lớn cuối tháng 7 và đầu tháng 8, mặc dù các nhà máy Nậm Công và Nậm Công 5 bị thiệt hại một số hạng mục phụ trợ và phải tạm dừng phát điện, song tập thể CBCNV Công ty đã nỗ lực khắc phục, nhanh chóng đưa các nhà máy trở lại vận hành an toàn.

- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như A1, B17... để phát điện tối đa công suất khi có nước, tận dụng phát điện vào các giờ giá cao trong ngày.

- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành phụ trách quản lý và các nhà máy trên cùng bậc thang để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2025, với mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn kinh doanh, Công ty đã đầu tư mua 11% cổ phần Công ty cổ phần Thủy điện To Buông, đây là Công ty chủ sở hữu nhà máy thủy điện To Buông có công suất 8MW phát điện năm 2016 và nhà máy thủy điện Đông Khùa có công suất 2,1MW phát điện năm 2017, cả hai nhà máy đều thuộc Xã Chiềng Hắc, Tỉnh Sơn La.

- Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động trong Công ty.

2.2. Những mặt chưa làm được

- Chưa thực hiện được việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024.

- Chưa tìm kiếm và đầu tư được dự án thủy điện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2025

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu ra. HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”); đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc

đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (“SXKD”) của đơn vị cũng như nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho.

Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ được giao. Điều hành Công ty tiết kiệm chi phí, an toàn trong sản xuất, hoạt động đúng pháp luật, được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Công ty với Nhà nước về các loại thuế và phí.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành 24 Nghị quyết để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được TGD tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025 đã được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT

Báo cáo về thù lao HĐQT năm 2025 được trình bày cụ thể tại Tờ trình của HĐQT về quyết toán thù lao của HĐQT 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

3. Giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan

Trong năm 2025 không có phát sinh giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

4.1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

HĐQT có 01 thành viên độc lập là ông Phí Văn Thịnh. Thành viên HĐQT độc lập có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đầu tư nên có những đóng góp rất quan trọng trong các quyết sách của HĐQT.

Thành viên HĐQT độc lập đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT để đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

4.2. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ.

HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức sản xuất, kinh doanh và chính sách pháp luật. HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

5. Kết quả giám sát đối với TGD và bộ máy điều hành

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo TGD và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra.

- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, phí, nộp Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế đảm bảo về thời gian theo quy định.

- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của TGD, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hằng quý của Ban kiểm soát Công ty.

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

6. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

6.1. Công tác tổ chức

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên các năm của Công ty.
- Chỉ đạo ban TGD Công ty ổn định công tác nhân sự phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2. Công tác cán bộ

Các bộ phận trực thuộc Công ty được sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị và Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
I	HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	99.652	90.448	
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	94.907	87.948	
	- Hoạt động Tài chính	Triệu đồng	4.744	2.500	
	- Thu nhập khác	Triệu đồng	0,5		
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh	85,10	73.390	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	41.719	36.525	
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	38.472	30.700	
5	Tỷ suất LNST/Vốn CSH		9,50%	7,58%	
II	CÔNG TY MẸ				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	84.540	77.197	
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	79.797	74.697	
	- Hoạt động Tài chính	Triệu đồng	4.742	2.500	
	- Thu nhập khác	Triệu đồng	0,5		
2	Sản lượng bán điện	Triệu kWh	71,70	62,52	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	41.716	36.225	
4	LN sau thuế TNDN	Triệu đồng	37.802	30.400	
5	Tỷ suất LNST/Vốn CSH		9,33%	7,51%	
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu		0%	6%	

2. Kế hoạch Đầu tư năm 2026

Nguồn tiền thoái vốn từ 02 khoản đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc và Công ty Cổ phần SHP Ninh Bình đã được sử dụng một phần để cân đối trả nợ trước hạn các ngân hàng, số tiền còn lại và nguồn kết dư đến năm 2026 Công ty sẽ phân bổ đầu tư ưu tiên như sau:

1. Đầu tư các dự án về năng lượng

- Đầu tư một đến hai dự án thủy điện công suất từ 15-20MW theo hình thức mua cổ phần, hoặc hợp tác đầu tư xây dựng mới.
- Tìm kiếm đầu tư 01 dự án điện Mặt trời có công suất từ 30 – 50 MW
- Nghiên cứu, tìm kiếm mua dự án điện mặt trời áp mái đã phát điện ổn định và được hưởng giá FIX ưu đãi.
- Tiếp tục nghiên cứu về dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối tùy theo chính sách của nhà nước và hiệu quả của các dự án.

Đề nghị Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động tìm kiếm và quyết định các khoản đầu tư trên đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả cao nhất cho Công ty, HĐQT Sẽ báo cáo cụ thể tại ĐHCĐ gần nhất.

2. Quản trị các khoản đã đầu tư

Tập trung công tác quản lý các khoản đã đầu tư và tái cơ cấu các khoản đã đầu tư nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty thuận lợi, hiệu quả cao.

3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

3.1. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng cho các nhà máy điện, hàng tháng thực hiện việc kiểm điểm đánh giá việc thực hiện của các nhà máy.
- Lập và giao kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho các nhà máy, nạo vét bùn đất định kỳ tồn đọng tại lòng hồ, cửa nhận nước, cửa ra nhà máy đảm bảo an toàn đập và thiết bị nhà máy. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện.
- Mua sắm vật tư dự phòng, khi có sự cố xảy ra thay thế kịp thời để giảm thiểu thời gian máy dừng chờ vật tư.
- Sửa chữa hệ thống lưới chắn rác từ xa đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả, đặc biệt trong mùa mưa lũ.
- Tìm giải pháp cải thiện và nâng cao hiệu suất phát điện các nhà máy.
- Sửa chữa bảo dưỡng bánh xe công tác, đường ống áp lực, đường ống trong hầm để đảm bảo an toàn hạng mục và giảm tổn thất năng lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất.

3.2. Giải pháp về tài chính

- Cân đối hài hòa, hợp lý các nguồn vốn của Công ty để trả nợ Ngân hàng, trả cổ tức cho các cổ đông, đầu tư các dự án mới nhằm giảm áp lực về nợ vay, lãi vay, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng cũng như mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.
- Nâng cao công tác quản lý Công ty đảm bảo tiết kiệm chi phí tối đa.

3.3. Một số giải pháp khác

- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày.

- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề và không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện.

- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, điện tự dùng, điện văn phòng và phương tiện đi lại.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT và Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2025 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026 của Công ty. HĐQT và Ban TGD Công ty kính mong Quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Ngự





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2025.

Tôi thay mặt BKS xin báo cáo ĐHCĐ các nội dung sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Nội dung các hoạt động của BKS

- Năm 2025, BKS đã tích cực tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, phối hợp với ban TGD theo sát việc ban hành, triển khai cũng như theo dõi đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HDQT;
- Thăm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến (nếu có) cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Soát xét, thăm định các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong BKS

Năm 2025, các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ được phân công phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

a) Trưởng ban kiểm soát



- Thực hiện công việc của Trường ban theo Quy chế hoạt động của BKS;
Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch năm, quý, tháng của BKS;
Phân công giao việc, đánh giá hoàn thành công việc của các kiểm soát viên;
- Giám sát hoạt động của HĐQT/Ban TGD; thẩm định BCTC trước và sau kiểm toán; tham gia các cuộc họp của HĐQT;
 - Thẩm định báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất như: cơ sở dữ liệu, cơ sở pháp lý lập báo cáo, đánh giá tình hình tài chính, hệ thống quản trị rủi ro,...;
 - Chủ trì và kết luận các nội dung giám sát: Hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư mua sắm; tính hiệu lực, tuân thủ quy định và hệ thống quản trị rủi ro.

b) Các thành viên còn lại:

- Giám sát chi tiết việc thực hiện các nội dung nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- Thẩm định báo cáo tài chính riêng và hợp nhất như: cơ sở dữ liệu, cơ sở pháp lý lập báo cáo, đánh giá tình hình tài chính, hệ thống quản trị rủi ro,...;
- Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, giám sát công tác quyết toán quỹ tiền lương, giám sát công tác kiểm kê và các hoạt động tiết giảm chi phí;
- Giám sát ban hành văn bản, hoạt động đầu tư, mua sắm của Công ty.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của Công ty ;
- Giám sát tình hình tài chính: đánh giá công tác quản lý công nợ phải thu, phải trả; công nợ vật tư hàng hóa, hàng tồn kho của Công ty;
- Lưu trữ các giấy tờ, hồ sơ làm việc của Ban kiểm soát và các tài liệu liên quan đến công việc của Ban kiểm soát.

3. Tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tiền thù lao các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2025 được thực hiện theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

Tiền thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát được hưởng trong năm 2025 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Lưu Văn Hồ	Trường ban	72.000.000	
2	Trần Thị Trinh	Thành viên	24.000.000	Miễn nhiệm ngày 24/04/2025
3	Trần Văn Phúc	Thành viên	72.000.000	
4	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	48.000.000	Bổ nhiệm ngày 24/04/2025
Tổng cộng:			216.000.000	

Tiền lương, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện thanh toán theo các quy định nội bộ của Công ty.

Chi phí hoạt động khác: Không có.



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự các cuộc họp trong nhiệm kỳ	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lưu Văn Hồ	Trưởng ban	3/3	100%	100%	Không
2	Trần Thị Trinh	Thành viên	1/1	100%	100%	Không
3	Trần Văn Phúc	Thành viên	3/3	100%	100%	Không
4	Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	3/3	100%	100%	Không

2. Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

STT	Hạng mục	Nội dung
1	Cuộc họp ngày 02/04/2025	Thẩm định BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT và các vấn đề khác. Xem xét, đánh giá các Công ty kiểm toán độc lập. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2024 lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty. Chuẩn bị công việc, tài liệu cho họp ĐHĐCĐ năm 2025
2	Cuộc họp ngày 24/04/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 Thẩm định BCTC Quý 1/2025 và các nội dung giám sát khác.
3	Cuộc họp ngày 20/10/2025	Thẩm định BCTC Quý 3/2025 và các nội dung giám sát khác.

III. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BKS

1. Về công tác Tài chính, Kế toán hợp nhất của Công ty

Qua xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT, BKS xác nhận một số vấn đề sau:



Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính hợp nhất được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

Một số chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của công ty như sau:

1.1. Về tài sản

Tổng tài sản : 723.291.662.740 đồng

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn : 88.636.449.813 đồng
- Tài sản dài hạn : 634.655.212.927 đồng

1.2. Về nguồn vốn

Tổng nguồn vốn : 723.291.662.740 đồng

Trong đó:

- Nợ phải trả : 219.460.476.727 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 503.831.186.013 đồng

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty

BKS thống nhất các số liệu về kết quả SXKD năm 2025 của HĐQT trình trước Đại hội cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Ghi chú
1	Doanh thu	Tr đồng	85.511	99.652,4	Tăng 16,5%
	Trong đó:				
	- Doanh thu SX và KD điện		83.325	94.907,8	Tăng 13,9%
	- Doanh thu tài chính		2.186	4.744,1	Tăng 117,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	30.000	41.719,6	Tăng 39,1%
3	LN sau thuế TNDN	Tr đồng	28.455	38.472,5	Tăng 35,2%
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH	%	6,16%	9,50%	Tăng 54,2%

3. Công tác giám sát

3.1. Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHDCD và các quy định khác của Pháp luật.



HDQT luôn giám sát, chỉ đạo và định hướng Công ty thực hiện vấn đề quan trọng, cấp thiết liên quan đến các định hướng về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý một cách tinh gọn và hiệu quả nhất;

- HDQT luôn bám sát các mục tiêu đã được ĐHĐCD thường niên 2025 đề ra, kịp thời ra các quyết định để Ban TGD triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCD 2025 thông qua.
- Các nghị quyết của HDQT đã được ban hành có sự nhất trí cao của các Thành viên HDQT. Việc ban hành đúng thẩm quyền, nội dung các Nghị quyết này tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCD, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

3.2. Ban Tổng giám đốc

- BKS nhận thấy Ban TGD đã quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HDQT và Ban TGD. Ban TGD đã áp dụng các biện pháp nhằm cắt giảm chi phí, kiểm soát dòng tiền nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định; đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn cho các nhà máy, nâng cao hiệu suất sử dụng các tổ máy từ đó nâng cao hiệu quả SXKD chung của Công ty.
- Ban TGD thường xuyên báo cáo HDQT và xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết. Ban TGD thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCD, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

4. Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HDQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HDQT, Ban TGD, cổ đông và các cán bộ quản lý dựa trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty. Ban lãnh đạo cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận với các tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Về công tác sản xuất

Công ty chỉ đạo các Nhà máy thủy điện:

- Tập trung theo dõi, quản lý, vận hành ổn định để đảm bảo kế hoạch, sản lượng đề ra.
- Đảm bảo an toàn lao động tuyệt đối.

2. Về công tác sửa chữa, đấu thầu, mua sắm:

- Trong năm 2026, tiếp tục nâng cao chất lượng vận hành, chú trọng công tác bảo dưỡng thiết bị định kỳ, sửa chữa lớn tại các nhà máy nhằm nâng cao hệ số khả dụng của các tổ máy.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình trạng vận hành các tổ máy để sớm phát hiện những bất thường, kịp thời khắc phục đảm bảo hiệu quả, an toàn trong sản xuất, vận hành.
- Công ty nghiên cứu giải pháp nhằm tăng tính cạnh tranh nếu phát sinh việc thực hiện đấu thầu, mua sắm.

3. Về công tác tài chính kế toán

- Đề nghị HDQT, Ban TGD Công ty rà soát lại hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế đảm bảo đầy đủ, phù hợp



với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong quá trình thực hiện SXKD, đề nghị Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy trình, quy chế mà Công ty đã ban hành; Tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối kế hoạch dòng tiền.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026

Năm 2026, để phát huy hơn nữa vai trò giám sát, kiểm tra đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Công ty, BKS sẽ tiếp tục tăng cường đẩy mạnh hoạt động, tập trung hơn nữa vào công tác kiểm tra nội bộ, đẩy mạnh công tác giám sát tình hình tuân thủ các quy định, quy chế trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Phối hợp với các bộ phận chuyên môn đồng thời chủ động đổi mới cách thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Cụ thể:

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm 2026;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BDH Công ty;
- Rà soát, kiểm tra đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty. Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật;
- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của Công ty kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của ĐHĐCĐ hoặc nhóm Cổ đông theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Chủ động đổi mới cách thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc năm 2025 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2026.

Thay mặt BKS, tôi xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, kính chúc quý vị cổ đông, HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lưu Văn Hồ

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc.

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV.HDQT, BKS;
- Lưu: HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Ngự

Số: 76/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc, được lập ngày 09/02/2026, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



A blue handwritten signature, likely belonging to Nguyễn Thị Tiến, written in a cursive style.

Vũ Ngọc Ân**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thị Tiến**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN				
A - (100=110+130+140+150)	100		88.636.449.813	38.534.057.757
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	69.068.749.743	23.363.676.911
1. Tiền	111		6.068.749.743	18.863.676.911
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.000.000.000	4.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.406.313.984	12.742.943.881
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	11.265.626.293	9.478.220.195
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		123.529.800	416.346.500
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	6.017.157.891	2.848.377.186
IV. Hàng tồn kho	140		1.791.833.788	1.705.657.298
1. Hàng tồn kho	141	5.4	1.791.833.788	1.705.657.298
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		369.552.298	721.779.667
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	261.842.368	721.779.667
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	107.709.930	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		634.655.212.927	689.058.537.287
II. Tài sản cố định	220		536.929.027.691	548.697.562.785
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	536.929.027.691	548.697.562.785
- Nguyên giá	222		774.869.886.962	769.161.128.861
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(237.940.859.271)	(220.463.566.076)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	-
- Nguyên giá	228		360.000.000	360.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(360.000.000)	(360.000.000)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.8	90.809.860.000	130.679.860.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	130.679.860.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		90.809.860.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.916.325.236	9.681.114.502
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	6.916.325.236	9.681.114.502
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		723.291.662.740	727.592.595.044

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		219.460.476.727	241.151.509.019
I. Nợ ngắn hạn	310		107.179.999.854	87.919.563.978
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	4.884.949.467	7.746.958.573
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	3.815.185.871	3.724.812.435
4. Phải trả người lao động	314		2.059.978.074	1.519.497.372
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	274.391.859	282.345.124
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	67.613.389.634	47.873.668.423
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	26.885.799.118	24.929.020.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.646.305.831	1.843.262.051
II. Nợ dài hạn	330		112.280.476.873	153.231.945.041
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	111.854.400.000	152.138.640.000
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		426.076.873	1.093.305.041
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		503.831.186.013	486.441.086.025
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	503.831.186.013	486.441.086.025
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		405.000.000.000	405.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		405.000.000.000	405.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.545.454.545	2.545.454.545
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		96.201.922.128	78.814.857.755
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		57.732.503.975	50.870.609.935
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		38.469.418.153	27.944.247.820
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		83.809.340	80.773.725
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		723.291.662.740	727.592.595.044

Người lập



Đoàn Văn Hiếu

Kế toán trưởng



Đoàn Văn Hiếu

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch HĐQT



Trần Văn Ngự

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	94.907.807.928	86.951.417.702
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		94.907.807.928	86.951.417.702
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	37.967.375.516	34.870.108.486
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		56.940.432.412	52.081.309.216
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.744.140.691	3.667.527.335
7. Chi phí tài chính	22	6.4	12.344.630.510	19.137.420.797
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>12.204.744.932</i>	<i>18.824.735.459</i>
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	17.070.070
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	7.585.881.139	6.682.697.787
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24+(25+26)}	30		41.754.061.454	29.945.788.037
11. Thu nhập khác	31	6.6	500.000	44.037.550
12. Chi phí khác	32	6.6	34.927.297	686.009.682
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(34.427.297)	(641.972.132)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		41.719.634.157	29.303.815.905
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	3.914.408.557	1.534.675.856
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(667.228.168)	(175.929.280)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		38.472.453.768	27.945.069.329
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		38.469.418.153	27.944.247.820
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.035.615	821.509
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	950	670

Người lập



Đoàn Văn Hiếu

Kế toán trưởng



Đoàn Văn Hiếu

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch HĐQT



Trần Văn Ngự

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.719.634.157	29.303.815.905
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		17.477.293.195	17.269.654.168
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		139.885.578	312.685.338
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.744.140.691)	(3.688.825.864)
- Chi phí lãi vay	06		12.204.744.932	18.824.735.459
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		66.797.417.171	62.022.065.006
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.374.783.116)	6.086.960.550
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(86.176.490)	18.689.377
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.116.464.873)	(5.574.007.339)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.224.726.565	3.069.206.716
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.255.851.376)	(19.043.830.940)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.278.007.770)	(1.461.240.024)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.029.310.000)	(10.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.881.550.111	45.107.143.346
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(5.708.758.101)	(36.380.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	540.714.158
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.080.000.000)	(134.829.860.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		74.000.000.000	179.559.415.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.455.553.704	9.254.391
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		59.666.795.603	45.243.143.549
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		4.420.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(42.747.460.882)	(66.867.235.126)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.515.812.000)	(463.125.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(57.843.272.882)	(67.330.360.126)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		45.705.072.832	23.019.926.769
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		23.363.676.911	343.750.142
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	69.068.749.743	23.363.676.911

Người lập

Kế toán trưởng

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch HĐQT









Đoàn Văn Hiếu

Đoàn Văn Hiếu

Trần Văn Ngự

Số: 75/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc được lập ngày 09/02/2026 từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



A blue handwritten signature.

Vũ Ngọc Ân**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thị Tiến**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		86.209.269.049	31.904.410.396
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	68.942.186.036	18.633.948.064
1. Tiền	111		5.942.186.036	18.633.948.064
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.478.184.259	11.132.995.738
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	9.364.052.533	7.981.186.311
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		104.279.800	416.346.500
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	6.009.851.926	2.735.462.927
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	1.542.112.717	1.435.936.783
1. Hàng tồn kho	141		1.542.112.717	1.435.936.783
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		246.786.037	701.529.811
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	246.786.037	701.529.811
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		589.175.181.248	637.590.792.899
II. Tài sản cố định	220		399.373.670.336	408.459.494.860
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	399.373.670.336	408.459.494.860
- Nguyên giá	222		610.101.783.739	605.504.198.631
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(210.728.113.403)	(197.044.703.771)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	-
- Nguyên giá	228		360.000.000	360.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(360.000.000)	(360.000.000)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.8	182.916.324.379	219.450.183.537
1. Đầu tư vào Công ty con	251		109.900.000.000	109.900.000.000
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252		-	130.679.860.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		90.809.860.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(17.793.535.621)	(21.129.676.463)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.885.186.533	9.681.114.502
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	6.885.186.533	9.681.114.502
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		675.384.450.297	669.495.203.295

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		171.210.996.751	182.041.585.954
I. Nợ ngắn hạn	310		96.656.596.751	75.452.945.954
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	4.869.854.383	4.688.240.167
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	3.113.656.127	3.217.929.190
4. Phải trả người lao động	314		1.738.564.261	1.412.437.448
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	195.707.710	220.985.221
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	67.592.508.439	46.841.071.877
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	17.500.000.000	17.229.020.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.646.305.831	1.843.262.051
II. Nợ dài hạn	330		74.554.400.000	106.588.640.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	74.554.400.000	106.588.640.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		504.173.453.546	487.453.617.341
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	504.173.453.546	487.453.617.341
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		405.000.000.000	405.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		405.000.000.000	405.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.545.454.545	2.545.454.545
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		96.627.999.001	79.908.162.796
- LNST chưa phân phối lũy kế	421a		58.825.809.016	52.163.036.792
- đến cuối kỳ trước				
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		37.802.189.985	27.745.126.004
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		675.384.450.297	669.495.203.295

Người lập



Đoàn Văn Hiếu

Kế toán trưởng



Đoàn Văn Hiếu

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2026



Chủ tịch HĐQT



Trần Văn Ngự

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	79.797.911.535	73.660.866.092
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		79.797.911.535	73.660.866.092
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	30.851.819.416	28.353.275.227
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		48.946.092.119	45.307.590.865
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.742.252.845	3.666.593.622
7. Chi phí tài chính	22	6.4	4.639.492.186	12.523.717.494
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.835.747.450	13.107.748.628
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	7.302.869.775	6.567.642.415
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		41.745.983.003	29.882.824.578
11. Thu nhập khác	31	6.6	500.000	44.037.550
12. Chi phí khác	32	6.6	29.884.461	647.060.268
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(29.384.461)	(603.022.718)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		41.716.598.542	29.279.801.860
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	3.914.408.557	1.534.675.856
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		37.802.189.985	27.745.126.004

Người lập

Kế toán trưởng

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch HĐQT

Đoàn Văn Hiếu

Đoàn Văn Hiếu



Trần Văn Ngự

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND (Trình bày lại)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.716.598.542	29.279.801.860
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		13.683.409.632	13.530.520.504
- Các khoản dự phòng	03		(3.336.140.842)	(896.716.472)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có nguồn gốc tiền tệ	04		139.885.578	312.685.338
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.742.252.845)	(3.670.822.081)
- Chi phí lãi vay	06		7.835.747.450	13.107.748.628
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		55.297.247.515	51.663.217.777
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.056.601.534)	3.123.229.181
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(106.175.934)	44.905.821
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		530.884.447	(1.770.488.005)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.250.671.743	3.049.571.589
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.905.189.175)	(13.263.926.215)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.170.297.840)	(1.461.240.024)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.029.310.000)	(10.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		40.811.229.222	41.374.570.124
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(4.597.585.108)	(36.380.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	540.714.158
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.080.000.000)	(142.829.860.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		74.000.000.000	179.559.415.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.453.665.858	8.320.678
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		60.776.080.750	37.242.209.836
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(31.763.260.000)	(59.767.235.126)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.515.812.000)	(463.125.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(51.279.072.000)	(60.230.360.126)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		50.308.237.972	18.386.419.834
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		18.633.948.064	247.528.230
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	68.942.186.036	18.633.948.064

Người lập

Kế toán trưởng

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

Chủ tịch HĐQT








Trần Văn Ngự

Đoàn Văn Hiếu

Đoàn Văn Hiếu

Số: 03 /TTr-NED-HĐQT

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: **Quyết toán thù lao năm 2025 và phương án chi trả thù lao năm 2026 của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ngày 24/04/2025 (“Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025”).

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc quyết toán thù lao năm 2025 và phương án chi trả thù lao dự kiến năm 2026 của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (“BKS”) như sau:

1. Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2025

Thù lao của HĐQT và BKS công ty được chi trả theo đúng Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ năm 2025:

- Tổng thù lao của thành viên HĐQT là: 216.000.000 đồng.
- Tổng thù lao của thành viên BKS là: 216.000.000 đồng.

2. Phương án chi trả thù lao dự kiến cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2026

Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm 2026 như sau:

- Thù lao HĐQT là: Chủ tịch HĐQT 8.000.000 VND/người/tháng, Thành viên HĐQT 6.0000.000 VND/người/tháng.
- Thù lao BKS là: Trưởng ban Kiểm soát 8.000.000 VND/người/tháng, Thành viên BKS 6.0000.000 VND/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Văn Ngự

Số: 04/TTr-NED-HĐQT

Son La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Báo cáo tài chính riêng năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2024 của Công ty mẹ	đồng	79.908.162.796	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tỷ lệ 3% LNST năm 2024	đồng	832.353.780	
3	Trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 5% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023	đồng	20.250.000.000	
4	LNST chưa phân phối năm 2025	đồng	37.802.189.985	
5	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ	đồng	96.627.999.001	
6	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 trên Báo cáo tài chính Hợp nhất	đồng	96.201.922.128	
7	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 14% Vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025	đồng	56.700.000.000	
8	Phân phối lợi nhuận		1.134.065.700	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tỷ lệ 3% LNST năm 2025	đồng	1.134.065.700	
9	LNST chưa phân phối để lại	đồng	38.793.933.301	



II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2025 của Công ty mẹ	đồng	38.793.933.301	
2	LNST chưa phân phối năm 2026 theo kế hoạch	đồng	30.400.000.000	
3	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2026	đồng	69.193.933.301	
4	Phân phối lợi nhuận	đồng	25.212.000.000	
-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 6%	đồng	24.300.000.000	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tỷ lệ 3% LNST năm 2026	đồng	912.000.000	
5	LNST chưa phân phối để lại	đồng	43.981.933.301	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Ngụ





Số 02/TTTr-NED-BKS

Son La, ngày 09 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và luật chứng khoán sửa đổi cũng như các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong các công ty dưới đây để ký Hợp đồng làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 của Công ty:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM).
2. CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN AASC (AASC).
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV, HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lưu Văn Hồ